

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 12 - 2024

V/v: Chị Nguyễn Thị T xin ly

hôn anh Nguyễn Hải P

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

Ông Nguyễn Xuân Oanh.

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1992; nơi thường trú: Thôn M2, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hải P**, sinh năm 1985; nơi thường trú: Thôn Th, xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 9 năm 2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Hải P tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, chị và anh P chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn do khác biệt về lối sống, quan điểm sống, anh P không chịu đi làm, không có trách nhiệm với vợ con, một mình chị phải lo toan kinh tế gia đình, chị góp ý, anh P không nghe, vợ chồng liên tục xảy ra cãi vã và đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Tháng 4 năm 2024, chị và anh P đã ký đơn thuận tình ly hôn, sau anh P lại thay đổi, không đồng ý ly hôn nữa nên chị làm đơn đơn phương ly hôn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa anh chị không thể hàn gắn, chị cương quyết xin ly hôn anh P.

Chị và anh Nguyễn Hải P có một con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2022. Ly hôn, vì con còn nhỏ, đang ở cùng chị, chị xin được nuôi con K và không yêu cầu anh P đóng góp tiền nuôi con K cùng chị. Hiện chị làm tư vấn kinh doanh và bán thuốc, thu nhập từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng/01 tháng.

Chị và anh Nguyễn Hải P không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Trước và sau khi nộp đơn ly hôn đơn phương, nhiều lần chị liên lạc, nhắn tin nhưng anh P nói không đến Tòa án làm việc, do đó, chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo trình tự vắng mặt anh P.

**** Đối với bị đơn anh Nguyễn Hải P:***

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho gia đình anh P (bố đẻ và em gái anh P) nhưng anh P không đến Tòa án làm việc, không có lời khai tại Tòa án và không giao nộp tài liệu, chứng cứ Tòa án đã yêu cầu.

**** Tại biên bản lấy lời khai tại Tòa án, ông Nguyễn Đức H (bố đẻ chị Nguyễn Thị T) trình bày:***

Chị T và anh P đăng ký kết hôn năm 2022 do anh chị tự nguyện tìm hiểu. Cuối năm 2023 anh chị có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Ông và gia

đình đã góp ý, khuyên bảo nhưng mâu thuẫn giữa anh chị vẫn không cải thiện và chị T đã đưa con về ở tại gia đình ông. Nay chị T xin ly hôn anh P, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị T và anh P có một con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh năm 2022. Nếu anh chị ly hôn, ông đề nghị Tòa án giao cháu K cho chị T nuôi vì cháu còn nhỏ. Ông và gia đình sẽ có trách nhiệm hỗ trợ chị T trong việc nuôi dưỡng cháu K.

Chị T và anh P không có nghĩa vụ chung về tài sản liên quan đến ông và gia đình ông.

**** Tại biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Thuần T (bố đẻ anh Nguyễn Hải P) tại xã NX, huyện V và biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Tr (em gái ruột anh Nguyễn Hải P) tại Tòa án, ông T và chị Tr trình bày:***

Chị T và anh P đăng ký kết hôn năm 2022 tại UBND xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình. Về mâu thuẫn giữa anh chị, gia đình không biết cụ thể nhưng khoảng tháng 4 năm 2024 gia đình biết anh chị có làm đơn thuận tình ly hôn, sau không biết vì lý do gì mà anh chị không nộp Tòa án. Nay chị T xin ly hôn anh P, về phía gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị T và anh P có một con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh năm 2022, hiện ở cùng chị T. Nếu anh chị ly hôn, về con chung của anh chị, gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị T và anh P không có nghĩa vụ về tài sản liên quan đến gia đình.

Anh P hiện làm tự do, không thường xuyên ở nhà nhưng khi gia đình có việc vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại. Các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh P, gia đình đã nhận và đã thông báo cho anh P nhưng anh P nói sẽ không đến Tòa án và không trình bày ý kiến, quan điểm.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 12 tháng 11 năm 2024, đại diện Thôn Th, đại diện UBND xã và đại diện Công an xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Chị T và anh P đăng ký kết hôn tại UBND xã NX, huyện V vào ngày 18 tháng 01 năm 2022. Hiện anh P đăng ký thường trú tại địa phương. Về mâu thuẫn giữa anh chị có hay không, địa phương không biết nên không có thông tin cung cấp. Chị T và anh P có một con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2022. Nay chị T xin ly hôn anh P, về hôn nhân, về nuôi con chung của anh chị, đề

ngợi Tòa án giải quyết theo pháp luật. Chị T và anh P không có nghĩa vụ về tài sản liên quan đến các tổ chức tín dụng và đoàn thể tại địa phương.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 24, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử cho chị T được ly hôn anh P. Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2022. Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không giải quyết. Không đặt ra giải quyết về tài sản. Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Hải P, anh P có nơi thường trú tại xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hải P nhưng anh P không đến Tòa án, không trình bày ý

kiến, quan điểm và không giao nộp tài liệu, chứng cứ Tòa án đã yêu cầu. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt anh P.

[1.3] Ngày 13 tháng 12 năm 2024, chị Nguyễn Thị Thủy có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Hải P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt chị T và anh P.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hải P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 18 tháng 01 năm 2022, là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T, sau kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn do khác biệt lối sống, anh P không quan tâm, không có trách nhiệm với vợ con và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy: Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin ly hôn anh P. Về phía anh P, quá trình Tòa án giải quyết vụ án đều vắng mặt không có lý do, không có lời khai tại Tòa án điều đó thể hiện anh P không có thiện chí hòa giải, không mong muốn đoàn tụ để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị T và anh P là có, đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh P.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hải P có một con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2022. Xét thấy: Cháu K còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), hiện ở cùng chị T, chị T có công việc, có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi con, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị T, xử giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K là phù hợp pháp luật. Về cấp dưỡng cho cháu K, xét việc chị T không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng cho cháu K là tự nguyện, không trái pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T trình bày chị và anh Nguyễn Hải P không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Hải P không có lời khai về tài sản tại Tòa án. Do vậy, về chia tài sản chung của anh chị không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hải P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hải P.
2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2022. Anh Nguyễn Hải P không phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Ngọc K cùng chị Nguyễn Thị T. Anh Nguyễn Hải P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.
3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001750 ngày 11 tháng 10 năm 2024 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang án phí. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hải P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy CNKH số 02 ngày 18/01/2022);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương